

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 01- 2025
V/V: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Chính Nghĩa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lại Văn Bảo.

2. Bà Lê Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1990 - có mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Trung C, Sinh năm 1990 - có mặt;

Cùng địa chỉ: tổ A, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu H đều trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Trung C kết hôn năm 2015 có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 06 tháng. Sau khi kết hôn, chị và anh C về chung sống với nhà chồng tại tổ A, khu A, phường C, thành phố C. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu chị cho rằng anh C thường xuyên đi uống rượu về đánh chửi, xúc phạm chị và gia đình chị. Anh không quan tâm đến gia đình, con cái. Vợ chồng chị đã được gia đình can ngăn nhiều lần nhưng anh C vẫn không sửa đổi. Anh vẫn thường xuyên đi uống rượu về nhà hành hạ chị. Hiện tại vợ chồng chung sống cùng một nhà nhưng ly thân, không có tình cảm. Chị mong Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung C.

- Về con chung: chị và anh C có 02 con chung: Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 23/12/2015 và Nguyễn Hoàng M1, sinh ngày 27/12/2022. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Thu nhập trung bình của chị hiện nay khoảng 25.000.000 đồng/01 tháng. Chị cam kết đảm bảo nuôi dạy con chung tốt.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Trung C có lời khai có tại hồ sơ vụ án thể hiện: điều kiện kết hôn với chị Đỗ Thị Thu H cơ bản đúng như chị H đã trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh cho rằng do vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến xích mích. Anh thừa nhận đã 03 lần anh đánh chị H. Sau mỗi lần mâu thuẫn trầm trọng, chị H lại viết đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả. Hiện tại, vợ chồng chung sống cùng nhà nhưng đã ly thân được vài tháng. Chị H không còn quan tâm đến anh nữa. Tuy nhiên, anh vẫn còn tình cảm với chị H và anh không muốn các con sống thiếu tình cảm cha mẹ nên anh không đồng ý ly hôn với chị Đỗ Thị Thu H.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung như chị H đã trình bày. Khi ly hôn, anh đồng ý quan điểm yêu cầu xin nuôi cả 02 con chung của chị H. Chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nhưng hiện tại anh đang lái máy xúc tại Công ty Cổ phần T, thu nhập khoảng hơn 10.000.000 đồng/01 tháng. Anh sẽ có trách nhiệm với các con tùy theo điều kiện của anh.

- Về tài sản chung và công nợ: vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng: việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Việc xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải đúng quy định tại các Điều 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn cơ bản chấp hành các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H được ly hôn với anh C, theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; giao cho chị Đỗ Thị Thu H nuôi cả 02 con chung Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 23/12/2015 và Nguyễn Hoàng M1, sinh ngày 27/12/2022, anh Nguyễn Trung C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trung C có địa chỉ tại tổ A, khu A, phường C, thành phố C,

tỉnh Quảng Ninh. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm phả quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Trung C kết hôn năm 2015 có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng gần 06 tháng. Sau khi kết hôn, chị H và anh C về chung sống với nhà chồng tại tổ A, khu A, phường C, thành phố C. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi chửi xúc phạm lẫn nhau. Tại phiên tòa, anh C thừa nhận thỉnh thoảng đi uống rượu về chửi, xúc phạm chị và gia đình chị. Anh C do bận công việc nên thường xuyên vắng nhà, nhưng khi về nhà lại ít khi quan tâm đến vợ con. Cũng vì cãi chửi nhau nhiều lần nên chị H trở lên chán nản. Mặc dù đã được gia đình can ngăn nhiều lần nhưng tình trạng hôn nhân của vợ chồng không được cải thiện. Anh chị không tháo gỡ được mà còn làm gia tăng những mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng. Chị H khẳng định không còn tình cảm với anh C nữa. Hiện tại vợ chồng chung sống cùng một nhà nhưng ly thân, không có tình cảm. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thu H là có căn cứ.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H và anh C sinh sống được biết: mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh C là có thật. Họ thường cãi chửi nhau trong nhà nên khu phố không biết. Chỉ đến khi chị H làm đơn xin ly hôn thì khu phố tìm hiểu và được biết vợ chồng mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng. Họ không còn yêu thương nhau mặc dù vẫn chung sống cùng một nhà.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh C và chị H đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Nguyễn Trung C theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Trung C cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H và không muốn con chung thiếu đi tình cảm của cha mẹ. Xét mâu thuẫn giữa anh C và chị H đã được hòa giải tại Tòa án nhưng không thành, chị H vẫn kiên quyết ly hôn nên yêu cầu đoàn tụ của anh C không được chấp nhận. Hội đồng xét xử giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

- Về con chung: anh chị C - H có 02 con chung: Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 23/12/2015 và Nguyễn Hoàng M1, sinh ngày 27/12/2022. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C cũng đã đồng ý để chị H nuôi cả 02 con chung theo nguyện vọng của chị. Xét điều kiện, khả năng nuôi con của chị H thấy chị có thể đảm bảo nuôi dạy cả hai con chung phát triển bình thường về mọi mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con giữa chị H và anh C.

- Về tài sản chung và công nợ: vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: chị Đỗ Thị Thu H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 171; Điều 173; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đỗ Thị Thu H đối với anh Nguyễn Trung C. Chị H được ly hôn với anh C.

[2] Về con chung: giao cho chị Đỗ Thị Thu H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung: Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 23/12/2015 và Nguyễn Hoàng M1, sinh ngày 27/12/2022 đến khi đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về án phí: chị Đỗ Thị Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002433 ngày 07 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị H đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THA dân sự TP Cẩm Phả;
- Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phú;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa